

# Nâng cao hiệu quả hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp tại Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ

Bùi Trung Hiếu\* Nguyễn Thái Việt\*\*

\*ThS.Trưởng phòng Khảo thí & KĐCL, Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ

\*\*ThS.Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh & GTVL, Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ

Received: 10/7/2023; Accepted: 17/7/2023; Published: 24/7/2023

**Abstract:** Currently, the youth unemployment rate is increasing day by day. Graduates cannot find jobs, while businesses cannot recruit workers after training because they have not met the demand, and many businesses have to re-train. To solve this problem, it is necessary to innovate and strengthen the building of sustainable links between schools and businesses. The article focuses on clarifying the need to enhance this partnership within the scope at Phu Tho College of Electromechanical Engineering.

**Keywords:** Enterprise, cooperation, school, vocational education

## 1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, tình trạng sinh viên (SV) các trường đại học, cao đẳng, các cơ giáo dục nghề nghiệp (GDNN) sau khi tốt nghiệp không tìm được việc làm hoặc tìm được việc làm nhưng không phù hợp với chuyên môn đào tạo có xu hướng ngày càng tăng lên. Trong khi SV tốt nghiệp không có việc làm thì doanh nghiệp (DN) lại thiếu lao động cả về số lượng lẫn chất lượng.

Theo đánh giá của các nhà tuyển dụng sau khi tiếp nhận SV về làm việc thì họ có những đánh giá sau: phần lớn SV ra trường chưa thể bắt tay ngay vào làm những công việc chuyên môn, SV không thể tự lên kế hoạch học tập để hoàn thiện mình trong công việc; SV thiếu hoặc chưa có những kỹ năng mềm cần thiết để phục vụ cho công việc được giao. Họ thiếu hiểu biết về các chuẩn mực nghề nghiệp, các yêu cầu làm việc chuyên nghiệp và dễ nản khi gặp việc khó, nhiều khi thiếu tinh thần học hỏi. Thực trạng trên cho thấy công tác đào tạo của các trường, các cơ sở đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhà sử dụng lao động. Trong bối cảnh hội nhập và yêu cầu cạnh tranh hiện nay, buộc các trường, cơ sở đào tạo phải chú trọng hơn đến nhu cầu của thị trường, nhu cầu của DN, để đào tạo được SV đáp ứng ngay được vị trí công việc tuyển dụng. Và cùng với quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường, sự gắn kết giữa đào tạo với sử dụng, giữa nhà trường (NT) và xã hội đã có xu hướng tăng lên. Vì vậy, liên kết đào tạo giữa NT và DN là nhu cầu khách quan xuất phát từ lợi ích của hai phía. Hợp tác với NT, ngoài việc giúp DN quảng bá tên tuổi, thương hiệu, cơ hội tuyển chọn được nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh

doanh, thì lợi ích còn là doanh thu từ thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu.

Đối với NT, hợp tác với DN còn là phương thức để các trường huy động nguồn lực phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và nghiên cứu thông qua các hoạt động hợp tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm. Thông qua đó, các trường có điều kiện đổi mới cơ cấu tổ chức và quản lý theo hướng hiệu quả, điều chỉnh, cập nhật chương trình, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu phù hợp với nhu cầu thực tế của DN.

Khi công nghệ ngày càng đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế thì hợp tác giữa các trường đặc biệt là các cơ sở GDNN và DN ngày càng trở thành xu hướng mới. Vì vậy, mô hình hợp tác này cần được nâng cao và phát triển phát triển hơn nữa.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Vai trò của liên kết đào tạo giữa NT và DN

Liên kết hợp tác giữa NT và DN được coi như là những giao dịch vì lợi ích đôi bên cùng có lợi. Mỗi quan hệ hợp tác liên kết này nếu được thúc đẩy phát triển tốt sẽ giúp cho các trường tháo gỡ được các vấn đề về tài chính và giúp cho các DN có thể đạt được chất lượng nguồn nhân lực cao cạnh tranh trong thị trường lao động, đòi hỏi các DN phải có những đội ngũ lao động vững về chuyên môn và vượt qua được những thách thức cạnh tranh khốc liệt. Giữa DN và NT vừa có mối quan hệ hợp tác trực tiếp và gián tiếp, vừa có tính chất cá nhân vừa có tính chất tập thể hỗ trợ lẫn nhau, hợp tác trong nghiên cứu và phát triển, để cùng hướng đến một đích chung là cả hai bên cùng có lợi.

## 2.2. Lợi ích của việc liên kết đào tạo giữa NT và DN

### 2.2.1. Đối với SV

- Tiếp cận với kiến thức, kỹ năng cập nhật của ngành, nghề;
- Cơ hội trải nghiệm thực tế tại nơi làm việc để tự tin và sẵn sàng ở môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp;
- Định hướng nghề nghiệp tốt hơn;
- Cơ hội có thu nhập khi thực tập tại DN;
- Cơ hội việc làm ngay sau khi tốt nghiệp.

### 2.2.2. Đối với DN

- Giảm chi phí liên quan đến tuyển dụng nhân sự, tiếp cận được với ứng viên tốt khi tuyển dụng và lựa chọn được nhân sự phù hợp với yêu cầu thực tế của DN;
- Giảm chi phí đào tạo lao động, đảm bảo đào tạo đúng mục tiêu và phù hợp hơn;
- Tiếp cận sự hỗ trợ và tư vấn từ phía NT;
- Giải quyết được nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng cho lao động của DN;
- Giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động hiện tại;
- Mở rộng đối tác hợp tác trong cùng lĩnh vực ngành, nghề;
- Tác động tích cực (gián tiếp) đến phát triển kinh doanh, quảng bá thương hiệu của DN.
- Là cơ hội để DN phản hồi về chất lượng đào tạo để cơ sở GDNN đào tạo sát hơn với thực tiễn yêu cầu của DN;
- Nâng cao vị thế và hình ảnh của DN; Là cơ hội DN thực hiện trách nhiệm xã hội;
- Thực hiện các quy định liên quan đến trách nhiệm của DN liên quan đến gắn kết với GDNN.

### 2.2.3. Đối với cơ sở GDNN (đồng thời là lợi ích gián tiếp cho SV)

- Nắm bắt được nhu cầu kỹ năng của DN để xây dựng và thiết kế nội dung chương trình đào tạo phản ánh yêu cầu thực tiễn của DN;
- Khả năng linh hoạt và thích ứng tốt hơn;
- Khai thác được cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ của DN;
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên;
- Nâng cao hình ảnh, uy tín của cơ sở GDNN;
- Tăng nguồn thu từ hoạt động tư vấn hay cung cấp khóa đào tạo cho DN;

## 2.3. Những thuận lợi và khó khăn trong hợp tác liên kết giữa NT và DN tại Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ

2.3.1. Những thuận lợi: Tại Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ, lãnh đạo NT rất quan tâm đến việc học phải đi đôi với hành, nên NT rất coi trọng và

triển khai công tác hợp tác giữa NT với DN. Theo đó, NT đã thực hiện tổ chức hợp tác với DN trong các lĩnh vực: Hợp tác trong tuyển sinh; Xây dựng chương trình đào tạo; Hợp tác trong đào tạo SV; Hợp tác trong hoạt động thực tập thực tế; DN hợp tác trong việc đánh giá kết quả học tập của người học.

Để tạo điều kiện cho SV tiếp xúc trực tiếp với các nhà tuyển dụng, tìm hiểu và tìm kiếm cơ hội việc làm sau khi ra trường đúng với nghề mình đang học tập, NT tổ chức “Ngày hội việc làm” ngay tại trường giúp SV đối thoại trực tiếp với các nhà tuyển dụng có uy tín, nhằm tư vấn, trả lời các thắc mắc của SV về điều kiện làm việc, về mức lương được hưởng ... Ngoài ra, NT còn ký kết hợp tác về việc bảo trì, bảo dưỡng thiết bị sản xuất theo định kỳ cho các DN. NT đã ký kết biên bản ghi nhớ với các DN, cam kết tư vấn, giới thiệu việc làm cho SV ngay sau khi tốt nghiệp. NT ký kết với trên 30 DN trong việc thực hiện tuyển sinh, tổ chức đào tạo và tuyển dụng sau tốt nghiệp.

### 2.3.2. Những khó khăn

- Tài chính NT còn hạn chế: mức thu học phí từ SV khá thấp, nguồn hỗ trợ từ các DN của cũng chưa nhiều nên các hoạt động liên kết chưa diễn ra sâu sắc và bền vững. Nguồn quỹ cho hoạt động liên kết từ NT chưa có, trong khi các hoạt động tổ chức hợp tác, sự kiện để tăng cường mối quan hệ NT và DN thì cần nhiều kinh phí. Vì vậy, dẫn tới khó khăn trong sự liên kết, mở rộng mối quan hệ hợp tác.

- Đa phần đội ngũ giảng viên còn trẻ, kinh nghiệm hợp tác với DN chưa nhiều nên chưa hiểu hết được tầm quan trọng của mối quan hệ hợp tác giữa NT và DN dẫn tới việc liên kết với DN cũng gặp không ít khó khăn. NT chưa có kế hoạch cụ thể, lâu dài cho quá trình liên kết đào tạo.

## 2.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác với DN tại Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ

Trước yêu cầu thực tiễn đặt ra đối với việc nâng cao hiệu quả hợp tác liên kết giữa NT với DN tại các Trường trong cả nước nói chung và Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ nói riêng. Tác giả đề xuất một số giải pháp đối với NT như sau:

- Phải xây dựng và nâng cao uy tín cho mình để có thể hợp tác tốt với các đối tác nhằm tạo lợi ích cho cả hai bên.

- Cần tăng cường quảng bá hình ảnh của mình đến DN, tăng cường kiến thức thực tế cho SV. Tổ chức lại hoạt động của trường cho phù hợp hơn, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên và tăng cường nắm bắt về nhu cầu của DN.

- Chủ động tiếp cận với DN, đẩy mạnh việc ký kết hợp tác để tham gia xây dựng chương trình đào tạo, chính sách hỗ trợ cho người học theo nhu cầu và tiêu chuẩn của DN; cần có kế hoạch cụ thể và lâu dài trong việc phát triển mối hệ đó.

- NT cần chủ động hơn nữa trong việc tiếp cận với các DN, để xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa hai bên trong các hoạt động về tuyển dụng, đào tạo, chính sách hỗ trợ cho người học theo nhu cầu và tiêu chuẩn của DN; để SV ra trường có việc làm, thu nhập ổn định. NT xây dựng chương trình giảng dạy, biên soạn giáo trình cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và yêu cầu của từng giai đoạn phát triển.

- Tăng cường thường xuyên chủ động mời các DN tham gia các buổi hội thảo dẫn tới mối quan hệ hợp tác giữa hai bên bền vững và sâu sắc hơn. Cần tích cực mời các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy một số môn học/mô đun, một số chuyên đề sát với thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN, đặc biệt là cần đẩy mạnh sự liên kết chặt chẽ giữa NT và DN nhằm tạo đầu ra cho các SV sau khi tốt nghiệp.

- Tạo cơ chế, chính sách cho những giảng viên hoặc cựu SV đang làm việc tại DN hoặc có mối quan hệ với các DN có liên hệ thường xuyên với trường, có thể thông qua tọa đàm trao đổi kinh nghiệm hoặc giới thiệu cho SV đi thực tập. Đây là con đường rất hiệu quả, rất thiết thực cho cả NT và DN.

- Chú trọng mở rộng hợp tác với các DN để đa dạng hóa cơ hội trải nghiệm học tập thực tế, thực tập cho SV. Tăng cường cho SV tiếp cận DN từ khi còn đang được đào tạo trong NT thông qua các đợt thực tập thực tế. Kiểm tra chặt chẽ, sâu sát chất lượng của SV, thực hiện phương pháp đánh giá từ bên ngoài (người sử dụng lao động) kết hợp với đánh giá bên trong (NT).

- NT tăng cường quảng bá hình ảnh cho DN, hỗ trợ tuyển dụng nguồn nhân lực: Hàng năm, các DN đều có nhu cầu về tuyển dụng lao động, lao động thời vụ. Vì vậy, NT có thể hỗ trợ các DN trong việc đưa thông tin đến SV hoặc giới thiệu SV vào làm việc, thực tập. Ngoài ra, NT có thể cung cấp thông tin và tài liệu về các chương trình đào tạo, gắn kết đào tạo SV theo yêu cầu của DN với chương trình đào tạo của NT theo các chuyên ngành; tạo điều kiện thuận tiện cho DN tiếp cận với các tài liệu nghiên cứu về chuyên ngành cũng như cập nhật các xu hướng mới nhất về ngành trong khu vực và trên thế giới, hợp tác nghiên cứu khoa học cùng DN.

### 3. Kết luận

DN và trường học là hai hình thức khác nhau nhưng có mối quan hệ tương hỗ hết sức chặt chẽ. Mối quan hệ dễ thấy nhất là mối quan hệ người tạo ra sản phẩm và người sử dụng sản phẩm. Trường học là nơi đào tạo ra nguồn nhân lực, còn DN là nơi sử dụng nguồn lực đó. Trong mối quan hệ này, NT và DN có chung một mong muốn là có sản phẩm có chất lượng cao, phù hợp với đòi hỏi của người sử dụng. Chính vì vậy cả NT và DN đều có mong muốn hợp tác trong việc tham gia vào quá trình đào tạo để có được sản phẩm đào tạo chất lượng cao. Xuất phát từ yêu cầu khách quan đòi hỏi phải tạo ra một nguồn nhân lực đảm bảo về trình độ cung cấp cho nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển và hội nhập sau rộng với các nước trong khu vực và trên thế giới. Có thể khẳng định rằng mối gắn kết bền vững giữa NT và DN có vị trí đặc biệt quan trọng đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo của NT, đồng thời là nguồn nhân lực chất lượng cao trong đầu vào của các DN. Vì vậy trong tương lai và nhiệm vụ trước mắt xây dựng mối quan hệ giữa NT và DN trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là yêu cầu cấp bách và là nhiệm vụ bắt buộc đặt ra đối với các cơ sở GDNN trong đó có Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2022), *Thông tư 05/2022/TT-BLĐTBXH, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành qui định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp*, Hà Nội.

2. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (), *Cẩm nang gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với DN, Tài liệu phát hành theo thỏa thuận hợp tác giữa Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (DVET) và Chương trình hợp tác Việt Đức “Đổi mới đào tạo nghề tại Việt Nam” do Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) thay mặt Bộ Kinh tế và hợp tác phát triển Liên bang Đức (BMZ) thực hiện.*

3. Nguyễn Đình Luận, Sự gắn kết giữa NT và DN trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị, *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, Số 22.

4. <https://gdn.n.edu.vn/giao-duc-nghe-nghiep/xay-dung-mo-hinh-lien-ket-nhatruong-doanh-nghiep-trong-dao-tao-va-nghien-cuu-khoa-hoc-tai-cac-so-sodaotao-199.html>

5. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2022>